

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày 26-02-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Phúc

2. Bà Đinh Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tốt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 507/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Ta, sinh năm 1977; thường trú: Số 2/8, đường số H, tổ M, thôn M, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; địa chỉ hiện nay: Số 07, đường số S, tổ B, thôn M, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Đào Xuân T, sinh năm 1971; thường trú: Số 2/8, đường số H, tổ M, thôn M, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Bà Ta, Ông T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vũ Thị Ta trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đào Xuân T có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 02 năm, đến năm 1996 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Sau đó do nhà bị cháy nên ông bà phải đi làm giấy đăng ký kết hôn mới vào năm 2006 và đã được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 01 ngày 05/7/2006.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã T, huyện Đ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là ông T đi

uống rượu về rồi đánh đập bà Ta. Bà Ta đã từng bỏ ra ngoài sinh sống và nộp đơn khởi kiện tại Tòa án xin ly hôn, nhưng sau vì thương con và ông T có giấy cam kết sẽ thay đổi nên bà Ta rút đơn ly hôn, quay về chung sống cùng ông T. Sau đó dù ông T không thay đổi, nhưng vì các con nên bà Ta vẫn cố gắng sống cùng ông T. Vào tháng 11/2020, Ông T đi uống rượu say xin về chửi bới, cầm dao hù dọa Bà Ta. Bà Ta thấy rằng các con đã lớn, bản thân bà bị bệnh ung thư, không muốn tiếp tục cuộc sống gia đình không hạnh phúc, bên cạnh đó, các con cũng khuyên bà Ta ly hôn để bà và các con được vui vẻ, không khổ tâm nên bà Ta nộp đơn ly hôn tại Tòa án và về nhà mẹ ruột của mình sinh sống cho đến nay. Vợ chồng cũng ly thân từ đó, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Bà Ta nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hợp nhau về tính cách, không thông cảm chia sẻ được với nhau, không còn tôn trọng nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, bà Ta yêu cầu được ly hôn với ông Đào Xuân T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên Đào Thị X, sinh năm 1997; Đào Xuân H, sinh năm 1999 và Đào Xuân H1, sinh ngày 02/01/2001. Các con đã thành niên nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 08/12/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đào Xuân T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Vũ Thị Ta có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 03 năm, đến năm 1996 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Sau đó giấy chứng nhận kết hôn bị hư nên ông bà phải đi làm giấy đăng ký kết hôn mới vào năm 2006 và đã được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyền số 01 ngày 05/7/2006.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã T, huyện Đ cho đến nay. Trong cuộc sống gia đình cũng có lúc mâu thuẫn cãi vã, nguyên nhân là không đồng ý với một số việc làm của nhau. Năm 2014, bà Ta đã từng nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhưng được Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ. Được vài năm thì đến năm 2017, vợ chồng lại có mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T bị bệnh thận nên không đi làm được, vì buồn nên có vài lần đi uống rượu, bà Ta không đồng ý vì vậy vợ chồng lại gây chuyện cãi vã, tuy nhiên vẫn làm hòa được với nhau. Tuy nhiên ông bà không có đánh nhau. Tháng 11/2020, ông T đi uống rượu say xin về nhà thì bà Ta lớn tiếng chửi bới, ông bà cãi vã qua lại, ông T cầm dao chặt củi hù dọa bà Ta, sau đó, bà Ta bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống. Vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Ông T có đến nhà mẹ bà Ta để nói chuyện xin bà Ta về sống cùng nhưng bà Ta không đồng ý. Ông T nhận thấy cuộc sống vợ chồng ông bà không có mâu thuẫn gì lớn, vì vậy ông không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Vũ Thị Ta.

+ Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên Đào Thị X, sinh năm 1997; Đào Xuân H, sinh năm 1999 và Đào Xuân H1, sinh ngày 02/01/2001. Các con đã thành niên nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 11/01/2021, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống giữa bà Vũ Thị Ta và ông Đào Xuân T tại địa phương và được cung cấp: Bà Ta và ông T là vợ chồng. Vào năm 2017, vợ chồng ông bà có mâu thuẫn (về vấn đề gì không rõ) nhưng được địa phương can thiệp, hòa giải, sau đó vợ chồng về chung sống với nhau. Từ năm 2017 đến nay, địa phương không biết vợ chồng có mâu thuẫn gì hay không. Khoảng tháng 11 năm 2020, bà Ta về tổ B, thôn M, xã T sinh sống, còn ông T vẫn sống tại địa chỉ tổ M, thôn M, xã T.

- Tại văn bản đề ngày 11/12/2020, chị Đào Thị X là con gái của bà Ta, ông T trình bày: Hiện nay chị đang sinh sống cùng ông T và em trai tại nhà số 2/8 đường H, tổ M, thôn M, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Bà Ta đã về nhà mẹ ruột sống từ giữa tháng 11 năm 2020 đến nay, nguyên nhân là ông T đi uống rượu về rồi gây nhau với bà Ta, hai người cãi nhau lớn tiếng, ông T chửi bà Ta rất nhiều. Sau đó, ông T cầm dao đe dọa bà Ta. Đến khi con trai về mới lấy dao từ tay ông T cất đi. Trong suốt quá trình sống chung, ông T bà Ta thường xuyên cãi nhau, lý do là ông T đi uống rượu về kiếm chuyện la mắng và xúc phạm bà Ta nên bà Ta nói lại, rồi thành lớn tiếng. Nguyên vọng của chị X là nếu ông T, bà Ta không sống chung được với nhau thì ly hôn để giải thoát cho nhau, cho con cái không phải chứng kiến việc cãi nhau của ông bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công Thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Thấy rằng năm 2006, bà Ta, ông T kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Bà Ta và ông T đã ly thân từ tháng 11 năm 2020, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ta; Về con chung: Các con chung đã trưởng thành nên bà Ta, ông T không yêu cầu giải quyết là có căn cứ; Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Ta và ông Đào Xuân T có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 02 năm thì tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn vào năm 1996 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Sau đó, do giấy tờ bị hư nên đã

làm lại giấy đăng ký kết hôn mới vào năm 2006 và đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận cấp giấy Chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 01 ngày 05/7/2006, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[2] Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bà Ta và ông T, thực tế cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau và có lời lẽ không tôn trọng nhau. Trước đây bà Ta đã từng nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhưng đã rút yêu cầu khởi kiện để cho vợ chồng có cơ hội đoàn tụ và thay đổi, tuy nhiên cho đến nay, bà Ta và ông T vẫn mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Theo lời trình bày của chị X là con gái của ông T bà Ta, cuộc sống vợ chồng của hai người luôn có mâu thuẫn cãi nhau, và mong muốn cha mẹ nếu không thể tiếp tục sống cùng nhau thì ly hôn nhau. Từ tháng 11 năm 2020 cho đến nay, sau khi ông T đi uống rượu về cầm dao dọa bà Ta, thì bà Ta về nhà mẹ ruột sinh sống, vợ chồng cũng ly thân từ đó, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Mặc dù ông T có đến nhà mẹ bà Ta nói chuyện, mục đích để bà Ta quay về nhưng bà Ta không đồng ý, đủ để nhận thấy bà Ta không còn mong muốn quay lại cuộc sống vợ chồng cùng ông T. Từ đó có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa bà Ta và ông T đã thật sự rạn nứt, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ta là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên Đào Thị X, sinh năm 1997; Đào Xuân H, sinh năm 1999 và Đào Xuân H1, sinh ngày 02/01/2001. Các con đã thành niên nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về tranh chấp ly hôn của bà Vũ Thị Ta đối với ông Đào Xuân T. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Thị Ta phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Ta đối với ông Đào Xuân T về việc ly hôn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Ta được ly hôn với ông Đào Xuân T.

1.2. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Đào Thị X, sinh năm 1997; Đào Xuân H, sinh năm 1999 và Đào Xuân H1, sinh ngày 02/01/2001. Các con đã thành niên nên Tòa án không giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Vũ Thị Ta phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004162 ngày 27/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Bà Vũ Thị Ta đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung